TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 134/2024/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 21 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 131/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Hồng L1, sinh năm 1991.

HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Văn L2, sinh năm 1986.

HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 131/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Thị Hồng L1 và anh Vũ Văn L2.

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng L1 và anh Vũ Văn L2 thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị L1 và anh L2 có 02 con chung là cháu Vũ Đức H, sinh ngày 08/6/2010 và cháu Vũ Quỳnh C, sinh ngày 19/6/2012. Giao anh Vũ Văn L2 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là cháu Vũ Đức H và

cháu Vũ Quỳnh C đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn cho chị L1 đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị L1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị L1 và anh L2 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng L1 tự nguyện nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị L1 đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016256 ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội. Trả lại chị Nguyễn Thị Hồng L1 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Lan Hương

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện T;*
- *Chi cục THADS huyện T;*
- *UBND xã C, huyện T, TP Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ.*